

Số: 40 /2017/NQ-HĐND

Bình Thuận, ngày 19 tháng 12 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua danh mục dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng và Danh mục dự án thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, công cộng trong năm 2018

SỐ TƯ PHÁP TỈNH BÌNH THUẬN

ĐẾN Số: 37
Ngày: 03.01.18
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 5

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013;

Sau khi xem xét Tờ trình số 4794/TTr-UBND ngày 24/11/2017 và báo cáo giải trình tại Công văn số 4963/UBND-KT ngày 07/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả rà soát danh mục đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua thực hiện hết thời hạn 03 năm (từ năm 2015 đến năm 2017) và danh mục dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng và danh mục dự án phải thu hồi đất thực hiện trong năm 2018; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua Tờ trình số 4794/TTr-UBND ngày 24/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả rà soát danh mục đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua thực hiện hết thời hạn 03 năm (từ năm 2015 đến năm 2017) và danh mục dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng và danh mục dự án phải thu hồi đất trong năm 2018, cụ thể như sau:

1. Thống nhất điều chỉnh, hủy bỏ danh mục 34 dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ và danh mục 155 dự án thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua thực hiện hết thời hạn 03 năm (từ năm 2015 đến năm 2017) không có khả năng thực hiện, trong đó:

1.1. Danh mục 34 dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ điều chỉnh huỷ bỏ gồm có:

+ Tại Nghị quyết số 60/2014/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2014 điều chỉnh huỷ bỏ danh mục 07 dự án với diện tích đất trồng lúa 29,65 ha, đất rừng phòng hộ là 11,7 ha;

(Chi tiết có Phụ lục 1.1 kèm theo)

+ Tại Nghị quyết số 74/2014/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2014 điều chỉnh huỷ bỏ danh mục 23 dự án với diện tích đất trồng lúa 44,09 ha, đất rừng phòng hộ là 50,96 ha;

(Chi tiết có Phụ lục 1.2 kèm theo)

+ Tại Nghị quyết số 79/2015/NQ-HĐND ngày 27 tháng 7 năm 2015 điều chỉnh huỷ bỏ danh mục 04 dự án với diện tích đất rừng phòng hộ là 53,4 ha;

(Chi tiết có Phụ lục 1.3 kèm theo)

1.2. Danh mục 155 dự án với diện tích 1.126,3 ha thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất điều chỉnh huỷ bỏ gồm có:

+ Tại Nghị quyết số 60/2014/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2014 điều chỉnh huỷ bỏ danh mục 08 dự án với diện tích 294,64 ha;

(Chi tiết có Phụ lục 2.1 kèm theo)

+ Tại Nghị quyết số 74/2014/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2014 điều chỉnh huỷ bỏ danh mục 136 dự án với diện tích 789,12 ha;

(Chi tiết có Phụ lục 2.2 kèm theo)

+ Tại Nghị quyết số 79/2015/NQ-HĐND ngày 27 tháng 7 năm 2015 điều chỉnh huỷ bỏ danh mục 11 dự án với diện tích 42,54 ha;

(Chi tiết có Phụ lục 2.3 kèm theo)

2. Thống nhất danh mục dự án có sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng trên địa bàn toàn tỉnh năm 2018 với tổng số là 91 dự án với diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa là 307,28 ha, chuyển mục đích đất rừng phòng hộ là 104,76 ha, chuyển mục đích đất rừng đặc dụng là 8,2 ha, cụ thể:

2.1. Chuyển tiếp danh mục 65 dự án với diện tích 259,71 ha đất trồng lúa và 52,97 ha đất rừng phòng hộ, trong đó:

+ Tại Nghị quyết số 60/2014/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2014 chuyển tiếp danh mục 12 dự án với diện tích đất trồng lúa 16,83 ha, đất rừng phòng hộ là 12,22 ha;

(Chi tiết có Phụ lục 3.1 kèm theo)

+ Tại Nghị quyết số 74/2014/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2014 chuyển tiếp danh mục 43 dự án với diện tích đất trồng lúa 229,44 ha, đất rừng phòng hộ là 23,82 ha;

(Chi tiết có Phụ lục 3.2 kèm theo)

+ Tại Nghị quyết số 79/2015/NQ-HĐND ngày 27 tháng 7 năm 2015 chuyển tiếp danh mục 10 dự án với diện tích đất trồng lúa là 13,44 ha, đất rừng phòng hộ là 16,93 ha;

(Chi tiết có Phụ lục 3.3 kèm theo)

2.2. Danh mục 26 dự án đăng ký mới với diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa là 47,57 ha, đất rừng phòng hộ là 51,79 ha, đất rừng đặc dụng là 8,2 ha.

(Chi tiết có Phụ lục 4 kèm theo)

3. Thống nhất danh mục dự án thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn các huyện, thị xã La Gi và thành phố Phan Thiết trong năm 2018 với tổng số là 401 dự án với tổng diện tích là 9.664,59 ha, gồm:

3.1. Chuyển tiếp đối với danh mục 298 dự án với diện tích 4.370,38 ha thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất, trong đó:

- Tại Nghị quyết số 60/2014/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2014 chuyển tiếp danh mục 22 dự án với diện tích 219,35 ha.

(Chi tiết có Phụ lục 5.1 kèm theo)

- Tại Nghị quyết số 74/2014/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2014 chuyển tiếp danh mục 235 dự án với diện tích 3.701,79 ha;

(Chi tiết có Phụ lục 5.2 kèm theo)

- Tại Nghị quyết số 79/2015/NQ-HĐND ngày 27 tháng 7 năm 2015 chuyển tiếp danh mục 41 dự án với diện tích 449,24 ha.

(Chi tiết có Phụ lục 5.3 kèm theo)

3.2. Danh mục 103 dự án đăng ký mới với tổng diện tích là 5.294,21 ha trong năm 2018.

(Chi tiết có Phụ lục 6 kèm theo)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh. Trong đó, đối với các dự án thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất có nguồn vốn

ngoài ngân sách phải tổ chức thu hồi đất, giao đất và cho thuê đất theo đúng quy định của Luật Đất đai và các quy định hiện hành của Nhà nước

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu HĐND tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận khóa X, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tài chính;
- Ban Công tác Đại biểu Quốc hội;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành và đoàn thể tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Website Chính phủ;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, (TH. 09) D

180



CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Hùng